

Số: 82/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 02 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh H;

Bị đơn: Anh Đặng Văn T1, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn Chị Triệu Thị T và bị đơn Anh Đặng Văn T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị T và Anh Đặng Văn T1 thuận tình ly hôn;

- Việc nuôi con: Chị Triệu Thị T và Anh Đặng Văn T1 thống nhất thỏa thuận giao cho Chị Triệu Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Thị Kiều V, sinh ngày 25/02/2016 cho đến khi cháu Đặng Thị Kiều V đủ 18 tuổi; giao cho Anh Đặng Văn T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đặng Anh K, sinh ngày 05/8/2013 cho

đến khi cháu Đặng Anh K đủ 18 tuổi. Không bên nào phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hằng tháng

Sau khi ly hôn Chị Triệu Thị T và Anh Đặng Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn Chị Triệu Thị T và Anh Đặng Văn T1 có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Triệu Thị T và Anh Đặng Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng chẵn*) Chị Triệu Thị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H theo biên lai số **0002626** ngày **19/10/2023**, Chị Triệu Thị T được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí. Anh Đặng Văn T1 không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND huyện;
- UBND xã Đ, huyện B;
- TAND tỉnh H;
- Chi cục THA dân sự (Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt

